TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH□ỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ
---*---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
******

Bản án số: 12/2019/HSST
Ngày: 26/4/2019

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH□ỜNG XUÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà **Nguyễn Thị An**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Phương Thảo**
Bà **Hà Thị Hoà**

Th- ký ghi biên bản phiên toà:

Ông: Trần Đình Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà: Lê Thị Thanh Thuỷ - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/HSST - QĐ ngày 12/4/2019 đối với:

- Các bị cáo:

1. **Ngọ Thị H** - Sinh năm 1987; Tên gọi khác: Hiền

Nơi cư trú: Thôn NS, xã LS, huyện TX, TH;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngọ Văn M và bà Trần Thị P có chồng: Hoàng Trọng D và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Từ ngày 02/11/2018 đến ngày 08/11/2018; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2. Lê Thị T - Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Thôn LT, xã LS, huyện TX, tỉnh TH;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Bà Cao Thị Đ có chồng: Lê Văn S và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

+ Người làm chứng:

1. Phạm Thị L - sinh năm 1969
2. Lê Văn B – sinh năm 1984

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 55 phút ngày 02/11/2018 tại thôn NS, xã LS, huyện T X, tỉnh TH, Tổ công tác Công an huyện Thường Xuân bắt quả tang Ngọ Thị H đang bán số lô, số đề cho Phạm Thị L, sinh năm 1969, trú tại thôn TT, xã LS, huyện TX, tang vật thu giữ đối với Ngọ Thị H gồm: Số tiền 7.600.000 đồng, 01 tờ giấy kẻ ô ly có ghi các số lô, số đề, 01 tờ giấy một mặt in chữ, một mặt có ghi các số lô, số đề, 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến 131 trang, bên trong có chữ và số liên quan đến số lô, số đề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung S6 Edge màu trắng có số Imei: 359523060687090, 01 điện thoại di động Sam sung J2 Prime màu đồng có số Imei 1: 357623085111019, số Imei 2: 357624085111017. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Ngọ Thị H và khu vực phụ cận, Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền 82.400.000 đồng, 01 khẩu súng tự chế màu đen có chiều dài 1,21 mét.

Quá trình điều tra, Ngọ Thị H, Phạm Thị L khai nhận như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/11/2018, Ngọ Thị H đang ở nhà thì có Phạm Thị L đến hỏi mua số lô, số đề với H thì H đồng ý bán. Phạm Thị L ghi vào tờ giấy các số lô: 65, 01, 58, 85, 68, 86, 13, 31 mỗi số 20 điểm; các số đề gồm: 40, 41, 42 mỗi số 200.000 đồng, 60, 68, 69, 96, 61, 62 mỗi số 50.000 đồng, đầu 4, đuôi 1, đuôi 2, đuôi 0 mỗi số 10.000 đồng, đuôi 3, đuôi 4 mỗi số 5.000 đồng rồi đưa cho Ngọ Thị H để tính tiền. Tổng số tiền Ngọ Thị H tính bán các số lô, số đề cho Phạm Thị L là 4.800.000 đồng. Khi Phạm Thị L đưa tiền cho Ngọ Thị H thì bị Tổ công tác Công an huyện Thường Xuân bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định, ngoài việc mua bán số lô, số đề với Phạm Thị L như trên, Ngọ Thị H còn thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/11/2018 Ngọ Thị H bán cho một người thanh niên không quen biết các số lô gồm 16, 61 mỗi số 50 điểm, tổng số tiền là 2.250.000 đồng.

Vào hồi 17 giờ 33 phút ngày 02/11/2018, Ngọ Thị H sử dụng điện thoại di động Sam sung S6 Edge màu trắng gắn thẻ sim số 0868632495 nhắn tin vào số điện thoại 0383567923 của Lê Thị T để mua các số đề với Tâm gồm: số đề 81=2.000.000 đồng, số đề 82=3.000.000 đồng, số đề 18, 28 mỗi số 10.000 đồng, hết tổng số tiền là 5.020.000 đồng, Lê Thị T đã đồng ý bán và nhắn tin "Ok" lại cho H lúc 17 giờ 34 phút, Ngọ Thị H chưa thanh toán số tiền trên cho Lê Thị T. Ngày 02/11/2018, Sau khi Ngọ Thị H bị bắt quả tang, Lê Thị T đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh gắn sim số 0383567923 sử dụng để bán số đề với Ngọ Thị H.

Vào các ngày 30, 31/10, 01/11/2018 Ngọ Thị H còn bán số lô, số đề cho Lê Văn B (tên gọi khác là B1), sinh năm 1984, trú tại thôn LT, xã LS qua tin nhắn điện thoại như sau: Ngày 30/10/2018, H bán các số đề 81, 82 mỗi số 50.000 đồng, ngày 31/10/2018 các số đề 01=150.000 đồng, 59=50.000 đồng; ngày 01/11/2018 các số đề 81, 51 mỗi số 50.000 đồng, tổng số tiền là 400.000 đồng. Cả ba lần mua bán số lô, số đề như trên thì Lê Văn B đều không thắng (trúng đề).

Việc mua bán số lô, số đề trên điện thoại giữa Ngọ Thị H và Lê Thị T với Lê Văn B được thỏa thuận nếu đồng ý mua bán thì nhắn tin trả lời "OK" và sẽ thanh toán tiền trực tiếp với nhau vào ngày hôm sau ngày mở thưởng bằng tổng số tiền đã nhắn tin.

Việc mua bán số lô, số đề được tính thắng thua như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, nếu các số lô đã mua trùng với hai số cuối của tất cả các giải thì thắng lô, mỗi điểm lô được bán với giá 22.500 đồng, nếu thắng sẽ được 80.000 đồng, nếu số đề trùng với hai số cuối của giải đặc biệt là thắng đề, mỗi 1.000 đồng tiền đề nếu thắng sẽ được 70.000 đồng.

Kết quả kiểm tra mục tin nhắn đi, đến, các cuộc gọi đi, đến trong điện thoại Sam Sung S6 Edge màu trắng có gắn thẻ sim số 0868632495 thu giữ khi bắt quả tang mà H sử dụng để mua bán số lô, số đề phát hiện có 04 tin nhắn đi và 04 tin nhắn đến có liên quan đến việc mua bán số lô, số đề *(cụ thể: ngày 30/10/2018, 31/10/2018, 01/11/2018, mỗi ngày 01 tin nhắn đi và 01 tin nhắn đến với số điện thoại 0989274611; ngày 02/11/2018 có 01 tin nhắn đi và 01 tin nhắn đến với số điện thoại 0383567923)*. Kiểm tra mục tin nhắn đi, đến, các cuộc gọi đi đến đối với chiếc điện thoại Sam sung J2 Prime màu đồng gắn thẻ sim số 0979859480; 01684146192 và chiếc điện thoại NOKIA 105 màu xanh gắn sim số 0383567923 không phát hiện dữ liệu liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã ra quyết định trưng cầu giám định số 13/CSĐT ngày 26/12/2018 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an, Nội dung yêu cầu giám định: Trích xuất, khôi phục toàn bộ dữ liệu trong các mục tin nhắn đến, tin nhắn đi, mục cuộc gọi đến, cuộc gọi đi từ ngày 01/10/2018 đến ngày 02/11/2018 đối với 02 chiếc điện thoại: Sam Sung S6 Edge màu trắng có gắn thẻ sim số 0868632495 (ký hiệu A1) và chiếc điện thoại NOKIA 105 màu xanh gắn sim số 0383567923 (ký hiệu A2).

Tại bản kết luận giám định số 334/C09-P6 ngày 28/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong mẫu giám định ký hiệu A1 tìm thấy 18 tin nhắn, 498 cuộc gọi trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2018 đến ngày 02/11/2018; trong mẫu giám định ký hiệu A2 tìm thấy 11 cuộc gọi nhỡ, 10 cuộc gọi đến, 20 cuộc gọi đi (có phụ lục kèm theo). Căn cứ phụ lục kèm theo kết quả giám định, xác định trong máy điện thoại Sam Sung S6 Edge màu trắng có các tin nhắn chứa đựng nội dung mua bán số lô, số đề giữa Ngọ Thị H với Lê Thị T và Lê Văn B. Đối với chiếc điện thoại NOKIA 105 màu xanh không có tin nhắn chứa nội dung liên quan đến số lô, số đề.

Đối với hành vi mua bán số lô, số đề của Phạm Thị L và Lê Văn B chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Phạm Thị L, Lê Văn B chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân xử lý vi phạm hành chính về hành vi mua, bán số lô, số đề theo khoản 1, điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với hành vi mua bán số lô, số đề của Ngọ Thị H vào các ngày 30, 31/10, 01/11/2018 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân xử lý vi phạm hành chính, truy thu số tiền 400.000 đồng xung quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông lạ mặt đã mua số lô số đề với Ngọ Thị H số tiền 2.250.000 đồng, do không biết tên và địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân không có cơ sở để xử lý.

Ngày 20/3/2019 Ngọ Thị H đã tự nguyện giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc với Lê Thị T là 5.020.000đ theo biên lại thu tiền số 003243 ngày 20/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân.

Tại bản cáo trạng số 12/CT- VKSTX ngày 20/03/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân đã truy tố Ngọ Thị Huệ và Lê Thị Tâm về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1,3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân duy trì công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với các bị cáo như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Ngọ Thị H từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lê Thị T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập đối với bị cáo từ 7 - 10% mức lương cơ sở. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân, các bị cáo, và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường Xuân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Người tham gia tố tụng không có

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 02/11/2018, Ngọ Thị H và Lê Thị T đã đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề với nhau qua tin nhắn điện thoại gồm các số đề: 81=2.000.000 đồng, 82=3.000.000 đồng, 18, 28 mỗi số 10.000 đồng, với tổng số tiền là 5.020.000 đồng. Ngọ Thị H bán số lô, số đề cho Phạm Thị L số tiền 4.800.000 đồng và một người không biết tên với số tiền là 2.250.000 đồng. Tổng số tiền Ngọ Thị H đã đánh bạc là 12.070.000 đồng; tổng số tiền Lê Thị T đã đánh bạc là 5.020.000 đồng.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm để lập lại trật tự an toàn xã hội.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Ngọ Thị H, Lê Thị T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề với nhau và cho một số đối tượng với cách tính như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, nếu các số lô đã mua trùng với hai số cuối của tất cả các giải thì thắng lô, mỗi điểm lô được bán với giá 22.500 đồng, nếu thắng sẽ được 80.000 đồng, nếu số đề trùng với hai số cuối của giải đặc biệt là thắng đề, mỗi 1.000 đồng tiền đề nếu thắng sẽ được 70.000 đồng. Khi bị bắt quả tang số tiền chứng minh dùng vào việc đánh bạc của Ngọ Thị H là 12.070.000đ của Lê Thị T là 5.020.000đ hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố đối với các bị cáo là chính xác. Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể mà cùng tham gia đánh bạc cho nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và cùng chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và đều là nông dân lao động tự do.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo "*Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và "*Thành khẩn khai báo*"; nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Ngọ Thị H tự giác giao nộp số tiền sử dụng vào đánh bạc là 5.020.000đ, Bị cáo Lê Thị T sau khi phạm tội đã ra "Đầu thú" nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng pháp luật đối với các bị cáo như sau:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết. Nên áp dụng các quy định của pháp luật để xử phạt các bị cáo và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có điều kiện tự cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, là lao động tự do tại các xã nghèo vùng 30a cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân giao nhận ngày 21/03/2019 gồm:

- Tiền Việt Nam đồng, chất liệu Polime = 7.050.000đ

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung S6 Edge màu trắng, có số Imei: 35952300606887090; gắn thẻ sim số 0868632495’ mặt trước điện thoại đã bị vỡ.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh; gắn thẻ sim số 0383567923 .

Số tiền 7.050.000đ và 02 chiếc điện thoại nêu trên là của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Hai chiếc simn điện thoại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Số tiền Ngọ Thị H dùng vào việc đánh bạc với Lê Thị T đã tự nguyện giao nộp là: 5.020.000đ theo biên lai thu tiền số 003243 ngày 20/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; căn cứ thêm khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Ngọ Thị Huệ; căn cứ thêm Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Thị Tâm.

Tuyên bố: **Ngọ Thị H** (Tên gọi khác: Hiền) và **Lê Thị T** phạm tội ***“Đánh bạc”,***

Xử phạt : **Ngọ Thị H** (tên gọi khác: H1) 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/4/2019). Giao bị cáo Ngọ Thị H cho Uỷ ban nhân dân xã LS, huyện TX, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: **Lê Thị T** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Lê Thị T cho uỷ ban nhân dân xã LS, huyện TX, tỉnh TH giám sát, giáo dục. Thời gian chấp hành án kể từ ngày Uỷ ban nhân dân xã LS, huyện TX, tỉnh TH nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Thị T với mức 10% mức lương cơ sở. Cụ thể: (1.390.000đ x 12 tháng) x 10% = 1.668.000đ. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Ngọ Thị H, Lê Thị T.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 7.050.000đ (Bảy triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng); tịch thu phát mãi để sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung S6 Edge màu trắng, có số Imei: 35952300606887090 mặt trước điện thoại đã bị vỡ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh; Tịch thu tiêu huỷ hai chiếc sim điện thoại số 0868632495 và số 0383567923.

Vật chứng vụ án được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân giao nhận ngày 21/03/2019.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Ngọ Thị H tự nguyện giao nộp 5.020.000đ theo biên lai thu tiền số 003243 ngày 20/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" buộc Ngọ Thị H (tên gọi khác: H1) và Lê Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày 26/4/2019.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện Th- ờng Xuân;
- Công an huyện Th- ờng Xuân;
- Chi cục THADS Th- ờng Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư Pháp tỉnh Thanh Hoá
- Các bị cáo;
- L- u HSVA.

Nguyễn Thị An